

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN UYÊN
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 12/9/2024

V/v Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn, cấp dưỡng
nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Yêu; Ông Nguyễn Hữu Thức

- Thư ký phiên tòa: Ông Giang Tiến Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 54/2024/TLST - HNGĐ, ngày 09 tháng 4 năm 2024, về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, cấp dưỡng nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2024/QĐXXST - HNGĐ, ngày 07 tháng 8 năm 2024, và Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2024/QĐST - HNGĐ ngày 26/8/2024; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lương Thị T, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: Bản Chom Chăng, xã Thân Thuộc, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh La Văn H, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: Bản Chom Chăng, xã Thân Thuộc, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lương Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị T và anh La Văn H tự nguyện yêu thương nhau và về chung sống với nhau từ năm 2010, đến ngày 06/5/2014 anh chị đăng ký kết hôn tại UBND xã Thân Thuộc, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Quá trình chung sống anh chị chung sống hạnh phúc, tuy nhiên đến năm 2022 thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H luôn rượu chè, bỏ bê gia đình, không quan tâm đến vợ con, vợ chồng không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống. Đến năm 2023 anh H bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống và anh chị sống ly thân từ đó cho đến nay. Hiện tại chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không tìm được tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh La Văn H.

Về con chung: Chị và anh H có 04 con chung là La Tiểu Tuyết, sinh ngày 09/11/2011; La Ngọc Thanh, sinh ngày 24/3/2014; La Thị Hà, sinh ngày 02/6/2016 và La Thanh Trà, sinh ngày 17/01/2021. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 04 con chung cho đến khi các con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai chị T yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung số tiền là 500.000 đồng/01 tháng/01 con chung cho đến khi các con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi; Tại phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ chị thay đổi mức cấp dưỡng và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung số tiền là 250.000 đồng/01 tháng/01 con chung cho đến khi các con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi. Tuy nhiên tại đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 26/8/2024 chị xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về cấp dưỡng nuôi con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết vì anh H không có việc làm và thu nhập ổn định.

Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Bị đơn*: Quá trình giải quyết vụ án bị đơn là anh La Văn H không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và niêm yết các loại giấy tờ theo quy định của pháp luật. Vì vậy Tòa án cũng không lấy được lời khai của anh H.

Ý kiến của con chung: 03 cháu La Tiểu Tuyết, La Ngọc Thanh và La Thị Hà (đều trên 07 tuổi) đều có nguyện vọng ở với chị T, vì các cháu đang sinh sống và học tập tại trường nơi có chị T sinh sống và làm việc, chị T tạo điều kiện thuận lợi cho các cháu học tập và chăm sóc các cháu rất tốt.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Thân Thuộc cho thấy: Anh La Văn H có các giấy tờ tùy thân thể hiện ngày tháng năm sinh mâu thuẫn, do vậy xác minh anh La Văn H sinh ngày 14/7/1987 và La Văn H sinh ngày 1988 là

cùng một người và xác định anh H sinh ngày 14/7/1987 là đúng. Anh La Văn H và chị Lương Thị T đều cư trú tại bản Chom Chăng, xã Thân Thuộc, huyện Tân Uyên; anh chị đăng kết hôn ngày 06/5/2014 tại UBND xã Thân Thuộc, huyện Tân Uyên. Quá trình chung sống anh chị chung sống hạnh phúc, tuy nhiên đến năm 2022 thì anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, hay cãi vã mắng chửi nhau, nguyên nhân anh chị xảy ra mâu thuẫn thì chính quyền địa phương không nắm được, vì anh chị không đề nghị chính quyền địa phương H giải. Chị T và anh H có 04 con chung là La Tiểu Tuyết, sinh ngày 09/11/2011; La Ngọc Thanh, sinh ngày 24/3/2014; La Thị Hà, sinh ngày 02/6/2016 và La Thanh Trà, sinh ngày 17/01/2021. Kể từ khi anh chị xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân cho đến nay thì cả 04 con chung đều do chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Ý kiến của chính quyền địa phương là đề nghị Tòa án xem xét đến nguyện vọng của các cháu để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho các cháu. Hiện tại ở địa phương chị T làm ruộng, bên cạnh đó chị còn làm công nhân cho công ty Quỳnh Trang với mức thu nhập từ 05-06 triệu đồng/tháng. Đối với anh H ngoài làm ruộng ra anh không khai báo công việc gì khác nên chính quyền địa phương không xác định được và hiện tại anh H không có mặt tại địa phương, anh H đi làm thuê ở đâu không rõ. Khi đi khỏi địa phương anh H không khai báo thông tin cho chính quyền địa phương, do đó hiện tại anh H đang làm gì, ở đâu thì không ai biết. Thu nhập bình quân tại địa bàn xã Thân Thuộc là 40 triệu đồng/người/năm.

+ Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử (HĐXX), thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71 - Bộ luật tố tụng dân sự.

- Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 - Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Trên cơ sở các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Lương Thị T, xử cho chị được ly hôn với anh La Văn H. Về con chung: Giao 04 con chung là La Tiểu Tuyết, sinh ngày 09/11/2011; La Ngọc Thanh, sinh ngày 24/3/2014; La Thị Hà, sinh ngày 02/6/2016 và La Thanh Trà,

sinh ngày 17/01/2021 cho chị Lường Thị T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đình chỉ một phần đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

Chị Lường Thị T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con. Xác định bị đơn anh La Văn H có địa chỉ: Bản Chom Chăng, xã Thân Thuộc, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu và đây là quan hệ pháp luật hôn nhân và gia đình về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, cấp dưỡng nuôi con”. Căn cứ vào khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 - Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

Về xét xử vắng mặt: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 - Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định.

Về nội dung vụ án:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lường Thị T và anh La Văn H tự nguyện yêu thương nhau không bị ép buộc. Ngày 06/5/2014 anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thân Thuộc, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H hay uống rượu, bỏ bê gia đình, không quan tâm vợ con, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Do đó chị T và anh H đã sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay. Hiện tại chị T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh La Văn H. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị T và anh H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thân Thuộc, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu theo quy định của pháp luật. Xác định anh chị tự nguyện đến với nhau và tự nguyện kết hôn, nay chị T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T, giải quyết cho chị T được ly hôn với

anh H theo quy định tại Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị T và anh H có 04 con chung là La Tiểu Tuyết, sinh ngày 09/11/2011; La Ngọc Thanh, sinh ngày 24/3/2014; La Thị Hà, sinh ngày 02/6/2016 và La Thanh Trà, sinh ngày 17/01/2021. Sau khi ly hôn chị T có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 04 con chung cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử xét thấy: Anh H hiện không có mặt tại địa phương, và đi đâu, làm gì không ai biết, còn chị T hiện đang sinh sống tại địa phương làm ruộng, đồng thời chị còn làm công nhân cho công ty Quỳnh Trang đóng trên địa bàn với mức thu nhập từ 05-06 triệu đồng/tháng. Kể từ khi chị T và anh H xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân cho đến nay, cả 04 con chung đều do chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, anh H không chu cấp gì để chị T nuôi dưỡng, chăm sóc con cái; Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành lấy ý kiến của 03 con chung đã trên 07 tuổi là La Tiểu Tuyết, La Ngọc Thanh và La Thị Hà và các cháu đều có nguyện vọng được ở với chị T; đối với con chung La Thanh Trà còn nhỏ tuổi (mới trên 03 tuổi), bên cạnh đó các cháu đều là con gái, đang ở độ tuổi phát triển tâm sinh lý vì vậy cần sự quan tâm, dạy bảo từ mẹ nhiều hơn. Mặt khác trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ và niêm yết các thủ tục tố tụng liên quan đến anh H theo quy định, nhưng anh H cố tình không đến Tòa án để trình bày ý kiến cũng phần nào thể hiện sự thiếu trách nhiệm của người bố đối với các con khi quan hệ hôn nhân giữa anh và chị T đang được Tòa án xem xét giải quyết. Vì vậy, để đảm bảo lợi ích tốt nhất cho sự phát triển về thể chất cũng như tinh thần của các con chung, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cả 04 con chung cho chị T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi là phù hợp với tình hình điều kiện thực tế cũng như nguyện vọng của các bên.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai chị T yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 500.000 đồng/01 tháng/01 con chung cho đến khi các con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi; Tại phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ chị thay đổi mức cấp dưỡng và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung số tiền là 250.000 đồng/01 tháng/01 con chung cho đến khi các con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi. Tuy nhiên tại đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 26/8/2024 chị xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về cấp dưỡng nuôi con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết vì anh H không có việc làm và thu nhập ổn định. Xét thấy chị T rút một phần yêu cầu khởi kiện về cấp dưỡng nuôi con chung là hoàn toàn tự nguyện, vì vậy đình chỉ một phần đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Do các đương sự không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Quan điểm giải quyết vụ án của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 2 Điều 244; Điều 271, Điều 273 - Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lương Thị T được ly hôn với anh La Văn H.

2. Về con chung: Giao 04 con chung là La Tiểu Tuyết, sinh ngày 09/11/2011; La Ngọc Thanh, sinh ngày 24/3/2014; La Thị Hà, sinh ngày 02/6/2016 và La Thanh Trà, sinh ngày 17/01/2021 cho chị Lương Thị T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh La Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Khoản 2 Điều 83 - Luật hôn nhân và gia đình quy định: *“Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con”*.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đình chỉ một phần đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Do các đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lường Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Khấu trừ số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí kí hiệu BLTU/23 số 0000906 ngày 09/4/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- THADS huyện;
- UBND xã Thân Thuộc;
- Các đương sự;
- Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Lưu: HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương